

Công ty cổ phần
Quản Lý Quỹ Việt Cát

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Cổ phần quản lý quỹ Việt Cát

Trụ sở chính: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Người thực hiện công bố thông tin: Nguyễn Huy Minh

Địa chỉ: Tầng 12, Ruby Plaza, 44 Lê Ngọc Hân, Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: 024 3941 0715

Fax: 024 3941 0716

Loại thông tin công bố: 24h 72h Yêu cầu Bất thường Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: Báo cáo Tỷ lệ ATTC đã được kiểm toán bán niên 2020 của Công ty CP Quản lý Quỹ Việt Cát

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Hà Nội, ngày 13 tháng 08 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin



hu
TỔNG GIÁM ĐỐC
Nguyễn Huy Minh

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ VIỆT CÁT
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020



Hà Nội, tháng 8 năm 2020

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO SOÁT XÉT	4 - 5
BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH	6 - 11

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là “Công ty”) đệ trình Báo cáo này cùng với Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty đã được soát xét tại ngày 30 tháng 06 năm 2020.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty trong giai đoạn từ ngày 01/01/2020 đến 30/06/2020 và cho đến ngày lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng Quản trị

Bà Nguyễn Thanh Hương	Chủ tịch
Ông Nguyễn Anh Vũ	Thành viên
Bà Hồ Thị Thùy Giang	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Huy Minh	Tổng Giám đốc
---------------------	---------------

Kế toán trưởng

Bà Hoàng Thị Hồng Hạnh

Ngoài lương và các khoản phụ cấp theo lương, không một thành viên nào trong Ban Tổng Giám đốc có bất kỳ một khoản thu nhập nào khác từ một hợp đồng ký với Công ty hay một bên liên quan.

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định rằng không có sự kiện nào sau ngày 30 tháng 06 năm 2020 có ảnh hưởng trọng yếu cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30 tháng 06 năm 2020.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý về tỷ lệ an toàn tài chính tại thời điểm báo cáo. Do việc lập báo cáo này liên quan đến nhiều thông tin trình bày trên Báo cáo tài chính nên trong việc lập báo cáo này cũng như toàn bộ các chỉ tiêu khác của Báo cáo tài chính nói chung, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính; và
- Lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP)

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam đoan rằng:

- Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2020 được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chi tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chi tiêu an toàn tài chính;
- Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp để phản ánh hợp lý tỷ lệ an toàn tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo này tuân thủ Thông tư số 87/2017/TT-BTC cũng như việc lập Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán áp dụng đối với Công ty quản lý quỹ Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và vì vậy thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Chúng tôi, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát phê duyệt Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2020 của Công ty.

Thay mặt Hội đồng Quản trị



Nguyễn Thanh Hương
Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Hà Nội, ngày 10 tháng 8 năm 2020



Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO SOÁT XÉT

Về: Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2020
của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Kính gửi: Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát

Chúng tôi đã thực hiện soát xét Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính tại ngày 30/06/2020 của Công ty Cổ phần Quản lý quỹ Việt Cát (sau đây gọi tắt là "Công ty"). Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính được lập tại ngày 13 tháng 8 năm 2020 từ trang 06 đến trang 11.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Như đã trình bày trong Báo cáo của Chủ tịch Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc từ trang 2 đến trang 3, Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính (Báo cáo tỷ lệ vốn khả dụng) phù hợp với quy định của phù hợp với quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo. Chúng tôi tiến hành cuộc soát xét trên cơ sở áp dụng Chuẩn mực Việt Nam số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ. Áp dụng Chuẩn mực này, chúng tôi thực hiện công việc soát xét để đưa ra kết luận rằng liệu có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính, xét trên phương diện tổng thể không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo các quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính. Chuẩn mực này cũng yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp có liên quan.

Dịch vụ soát xét theo Chuẩn mực này là dịch vụ đảm bảo có giới hạn. Kiểm toán viên thực hiện các thủ tục, chủ yếu gồm phỏng vấn Ban Tổng Giám đốc và các nhân sự khác trong đơn vị, nếu thích hợp, thủ tục phân tích và đánh giá bằng chứng thu thập được.

Các thủ tục được thực hiện trong dịch vụ soát xét ít hơn đáng kể so với cuộc kiểm toán được tiến hành theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Theo đó, chúng tôi sẽ không đưa ra ý kiến kiểm toán về Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính.

BÁO CÁO SOÁT XÉT (TIẾP)

Kết luận của kiểm toán viên

Trên cơ sở công việc soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có bất kỳ sự kiện nào khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tỷ lệ an toàn tài chính kèm theo không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, theo quy định của Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính.



Nguyễn Minh Long

Phó Tổng Giám đốc

Giấy CNĐKHN Kiểm toán số 0666-2018-112-1

Thay mặt và đại diện cho

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN UHY

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

Số:.....

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020

V/v Báo cáo chỉ tiêu an toàn tài chính

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH

Tại thời điểm: ngày 30 tháng 06 năm 2020

Chúng tôi cam đoan rằng:

- (1) Báo cáo được xây dựng trên cơ sở số liệu được cập nhật tại ngày lập báo cáo và được lập theo đúng các quy định tại Thông tư số 87/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính thay thế Thông tư 226/2010/TT-BTC ngày 31/12/2010 và Thông tư số 165/2012/TT-BTC ngày 09/10/2012 quy định về chỉ tiêu an toàn tài chính và biện pháp xử lý đối với các tổ chức kinh doanh chứng khoán không đáp ứng các chỉ tiêu an toàn tài chính;
- (2) Đối với những vấn đề có thể ảnh hưởng đến tình hình tài chính của Công ty phát sinh sau ngày lập báo cáo này, chúng tôi sẽ cập nhật trong kỳ báo cáo tiếp theo;
- (3) Chúng tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật về tính chính xác và trung thực của nội dung báo cáo.

 



Hoàng Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Thị Thảo
Đại diện bộ phận kiểm soát nội bộ

Nguyễn Thanh Hương
Chủ tịch Hội đồng quản trị

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng	
		VKD	Khoản giảm trừ
A	Nguồn vốn chủ sở hữu	25.005.293.830	
1	Vốn chủ sở hữu không bao gồm cổ phần ưu đãi hoàn lại (nếu có)	25.000.000.000	
4	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	32.167.866	
6	Quỹ dự phòng tài chính và rủi ro nghiệp vụ	32.167.866	
8	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(67.441.902)	
9	Số dư dự phòng suy giảm giá trị tài sản	8.400.000	
1A	Tổng		25.005.293.830
B	Tài sản ngắn hạn		
I	Tiền và các khoản tương đương tiền		
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn		
III	Các khoản phải thu ngắn hạn, kể cả phải thu từ hoạt động ủy thác		8.400.000
1.	Phải thu của khách hàng		
2.	Trả trước cho người bán		8.400.000
3.	Phải thu hoạt động nghiệp vụ		
	<i>Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống</i>		
	<i>Phải thu hoạt động nghiệp vụ có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày</i>		19.255.370
4.	Phải thu nội bộ ngắn hạn		
5.	Phải thu hoạt động giao dịch chứng khoán		
6.	Các khoản phải thu khác		
7.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		
IV	Hàng tồn kho		
V	Tài sản ngắn hạn khác		1.107.640
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn		1.107.640
2.	Thuế GTGT được khấu trừ		
3.	Thuế và các khoản phải thu nhà nước		
4.	Tài sản ngắn hạn khác		
1B	Tổng		28.763.010

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

I. BẢNG TÍNH VỐN KHẢ DỤNG (TIẾP)

Đơn vị tính: VND

STT	NỘI DUNG	Vốn khả dụng		
		VKD	Khoản giảm trừ	Khoản tăng thêm
C	Tài sản dài hạn			
I	Các khoản phải thu dài hạn			
4.	Phải thu dài hạn khác		75.114.000	
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại từ 90 ngày trở xuống			
	Phải thu dài hạn khác có thời hạn thanh toán còn lại trên 90 ngày		75.114.000	
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi			
II	Tài sản cố định			
III	Bất động sản đầu tư			
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn			
1.	Đầu tư vào công ty con			
2.	Vốn góp liên doanh			
3.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh			
4.	Đầu tư chứng khoán dài hạn			
5.	Các khoản đầu tư dài hạn ra nước ngoài			
6.	Đầu tư dài hạn khác			
7.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn			
V	Tài sản dài hạn khác			
1.	Chi phí trả trước dài hạn		2.930.291	
IC	Tổng		2.930.291	
VỐN KHẢ DỤNG = 1A-1B-1C				78.044.291
				24.898.486.529

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
 Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO

A. RỦI RO THỊ TRƯỜNG

Đơn vị tính: VND

Các hạng mục đầu tư	Hệ số rủi ro (1)	Quy mô rủi ro (2)	Giá trị rủi ro (3) = (1)x(2)
I. Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ			
1. Tiền mặt (VND)	0%	11.166.818.133	-
2. Các khoản tương đương tiền	0%	5.400.000.000	-
3. Giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng trên thị trường tiền tệ, chứng chỉ tiền gửi	0%	5.300.000.000	-
II. Trái phiếu Chính phủ			
III. Trái phiếu doanh nghiệp			
IV. Cổ phiếu			
8. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; chứng chỉ quỹ mở	10%	666.412	66.641
9. Cổ phiếu phổ thông, cổ phiếu ưu đãi của các tổ chức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	15%	-	-
V. Chứng chỉ quỹ đầu tư chứng khoán			
VI. Chứng khoán bị hạn chế giao dịch			
VII. Chứng khoán khác			
17. Cổ phần, phần vốn góp và các loại chứng khoán khác	80%	2.900.000.000	2.320.000.000
VIII. Rủi ro tăng thêm			
Mã chứng khoán	Mức tăng thêm	Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
1 Khoán đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Vinare	10%	2.320.000.000	232.000.000
A. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THỊ TRƯỜNG (A= I+II+III+IV+V+VI+VII+VIII)			2.552.066.641

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP)

B. RỦI RO THANH TOÁN

Đơn vị tính: VND

Loại hình giao dịch	Giá trị rủi ro						Tổng giá trị rủi ro
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
I. Rủi ro trước thời hạn thanh toán							
1. Tiền gửi có kỳ hạn, các khoản tiền cho vay không có tài sản bảo đảm và các khoản phải thu từ hoạt động giao dịch và nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán					653.225.425	1.408.679	654.634.104
2. Cho vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
3. Vay chứng khoán/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
4. Hợp đồng mua chứng khoán có cam kết bán lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
5. Hợp đồng bán chứng khoán có cam kết mua lại/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
6. Hợp đồng cho vay mua kỳ quỹ (cho khách hàng vay mua chứng khoán)/Các thỏa thuận kinh tế có cùng bản chất							-
II. Rủi ro quá thời hạn thanh toán							
Thời gian quá hạn							
1. Từ 0 đến 15 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				Hệ số rủi ro		Quy mô rủi ro	Giá trị rủi ro
2. Từ 16 đến 30 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				16%		-	-
3. Từ 31 đến 60 ngày sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				32%		-	-
4. Từ 60 ngày trở lên sau thời hạn thanh toán, chuyển giao chứng khoán				48%		-	-
				100%		27.655.370	27.655.370
III. Rủi ro tăng thêm (nếu có)							
Chi tiết tới từng khoản vay, tới từng đối tác							
1. Phải thu tiền gửi có kỳ hạn 01-03 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong				Mức tăng thêm		Quy mô rủi ro	Giá trị
2. Phải thu tiền gửi có kỳ hạn 6 tháng tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong				20%		324.000.000	64.800.000
						318.000.000	63.600.000
B. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO THANH TOÁN (B=I+II+III)							810.689.474

BÁO CÁO TỶ LỆ AN TOÀN TÀI CHÍNH (TIẾP)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2020

II. BẢNG TÍNH GIÁ TRỊ RỦI RO (TIẾP)

C. RỦI RO HOẠT ĐỘNG (TÍNH TRONG VÒNG 12 THÁNG)

Đơn vị tính: VND

I.	Tổng chi phí hoạt động phát sinh trong vòng 12 tháng tính tới tháng 06 năm 2020	1.813.692.354
II.	Các khoản giảm trừ khỏi tổng chi phí	8.400.000
	1. Chi phí khấu hao	-
	2. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn	-
	3. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	-
	4. Chi phí/Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi	8.400.000
III.	Tổng chi phí sau khi giảm trừ (III = I - II)	1.805.292.354
IV.	25% Tổng chi phí sau khi giảm trừ (IV = 25% III)	451.323.089
V.	20% Vốn pháp định của tổ chức kinh doanh chứng khoán	5.000.000.000
	C. TỔNG GIÁ TRỊ RỦI RO HOẠT ĐỘNG (C=Max {IV, V})	5.000.000.000

III. BẢNG TỔNG HỢP CÁC CHỈ TIÊU RỦI RO VÀ VỐN KHẢ DỤNG

STT	Các chỉ tiêu	Giá trị rủi ro/vốn khả dụng
1.	Tổng giá trị rủi ro thị trường	2.552.066.641
2.	Tổng giá trị rủi ro thanh toán	810.689.474
3.	Tổng giá trị rủi ro hoạt động	5.000.000.000
4.	Tổng giá trị rủi ro (4=1+2+3)	8.362.756.115
5.	Vốn khả dụng	24.898.486.529
6.	Tỷ lệ Vốn khả dụng (6=5/4)	298%

Hồng Hạnh *Thảo*



Hoàng Thị Hồng Hạnh
Kế toán trưởng

Phan Thị Thảo
Đại diện bộ phận kiểm soát
nội bộ

Nguyễn Huy Minh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 13 tháng 8 năm 2020